

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT
Lần đầu: 27/11/13

Antacil - Hộp 25 x 10 viên

THA-003-N6



แอนทาคิล

Antacil

แอนทาคิล

Antacil

25 x 10 viên nén

Thành phần mỗi viên:
CELLULOSE MICROCRYSTALLINE 250 mg,
MAGNESIUM TRISILICATE 350 mg,
KAOOLIN 50 mg,
TRISILICATE 50 mg,
MAGNESIUM HYDROXYDE 250 mg,
CELLULOSE MICROCRYSTALLINE 250 mg,
MAGNESIUM TRISILICATE 350 mg,
KAOOLIN 50 mg,
TRISILICATE 50 mg,
MAGNESIUM HYDROXYDE 250 mg

ยาลดกรด และเคลือบแผล
ในกระเพาะอาหาร
เป็นยาใช้รับประทาน

Each tablet contains:
Aluminium Hydroxide (Dried) 250 mg,
Magnesium Trisilicate 350 mg, Kaolin 50 mg,
Antacid and coating for peptic ulcer and heartburn.
Dosage: 1-2 tablets chewing with water 3-4 times daily, 1-2 hours after meals and at bedtime or as prescribed by the physician.
Contraindication: Not use for patient with renal impairment.

Each tablet contains:
Aluminium Hydroxide (Dried) 250 mg,
Magnesium Trisilicate 350 mg, Kaolin 50 mg,
Antacid and coating for peptic ulcer and heartburn.
Dosage: 1-2 tablets chewing with water 3-4 times daily, 1-2 hours after meals and at bedtime or as prescribed by the physician.
Contraindication: Not use for patient with renal impairment.



Made in Thailand
THAI MACKHOP PATAMA (VIET NAM) CO., LTD.
Hanoi, Vietnam



Made in Thailand
THAI MACKHOP PATAMA (VIET NAM) CO., LTD.
Hanoi, Vietnam

Made in Thailand
THAI MACKHOP PATAMA (VIET NAM) CO., LTD.
Hanoi, Vietnam



Antacil_Foil



Antacil
แอนตาซิล

Gel khô nhôm hydroxyd.....250 mg
Magnesi trisilicat.....350 mg
Kaolin.....50 mg
1-2 viên 1 lần, nhai kỹ trước khi nuốt
với một ít nước; 3-4 lần một ngày
SẢN XUẤT BỞI CTY TNHH THAI NAKORN PATANA (VIỆT NAM)
THEO SỰ UY QUYỀN CỦA: CTY TNHH THAI NAKORN PATANA THÁI LAN



Antacil
แอนตาซิล

Gel khô nhôm hydroxyd.....250 mg
Magnesi trisilicat.....350 mg
Kaolin.....50 mg
1-2 viên 1 lần, nhai kỹ trước khi nuốt
với một ít nước; 3-4 lần một ngày
SẢN XUẤT BỞI CTY TNHH THAI NAKORN PATANA (VIỆT NAM)
THEO SỰ UY QUYỀN CỦA: CTY TNHH THAI NAKORN PATANA THÁI LAN



Antacil
แอนตาซิล

Dried Aluminium Hydroxyde gel 250 mg
Magnesium trisilicate.....350 mg
Kaolin.....50 mg
1-2 tablets, chewing with water
3-4 times daily
Mnf: by THAI NAKORN PATANA CO., LTD.(VIET NAM)
Under license of THAI NAKORN PATANA CO., LTD.(THAILAND)



Antacil
แอนตาซิล

Dried Aluminium Hydroxyde gel 250 mg
Magnesium trisilicate.....350 mg
Kaolin.....50 mg
1-2 tablets, chewing with water
3-4 times daily
Mnf: by THAI NAKORN PATANA CO., LTD.(VIET NAM)
Under license of THAI NAKORN PATANA CO., LTD.(THAILAND)

h



Antacil
แอนตาซิล

Giảm đau dạ dày,
Giảm Acid, bao vết loét

SẢN XUẤT BỞI CTY TNHH THAI NAKORN PATANA (VIỆT NAM)
THEO SỰ UY QUYỀN CỦA: CTY TNHH THAI NAKORN PATANA THÁI LAN



Antacil
แอนตาซิล

Giảm đau dạ dày,
Giảm Acid, bao vết loét

SẢN XUẤT BỞI CTY TNHH THAI NAKORN PATANA (VIỆT NAM)
THEO SỰ UY QUYỀN CỦA: CTY TNHH THAI NAKORN PATANA THÁI LAN



Antacil
แอนตาซิล

Antacid and coating for
peptic ulcer and heartburn

Mnf: by THAI NAKORN PATANA CO., LTD.(VIET NAM)
Under license of THAI NAKORN PATANA CO., LTD.(THAILAND)



Antacil
แอนตาซิล

Antacid and coating for
peptic ulcer and heartburn

Mnf: by THAI NAKORN PATANA CO., LTD.(VIET NAM)
Under license of THAI NAKORN PATANA CO., LTD.(THAILAND)



**ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG
HỎI THẦY THUỐC ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN**

ANTACIL

Viên nén

Thành phần:

Hoạt chất: Mỗi viên nén ANTACIL chứa:

Gel khô Nhôm hydroxyd	: 250,0 mg
Magnesi trisilicat	: 350,0 mg
Kaolin	: 50,0 mg

Tá dược: Lactose, Tinh bột ngô (Corn starch), Chlorhexidin Digluconat, Natri saccharin, Natri carboxy methylcellulose (CMC), Magnesi stearat, Tinh dầu bạc hà (Peppermint oil), Màu vàng chanh 7123 (Lemon yellow 7123).

Chỉ định:

Tác dụng kháng acid và bao phủ vết loét, được dùng trong điều trị bệnh loét dạ dày, tá tràng, giảm chứng ợ chua, đầy hơi khó tiêu do bệnh viêm loét dạ dày dư axit.

Liều lượng và cách dùng:

Người lớn: Uống mỗi lần 1-2 viên, nhai kỹ trước khi nuốt với một ít nước, ngày uống 3-4 lần sau mỗi bữa ăn 1-2 giờ và trước khi đi ngủ hoặc theo hướng dẫn của thầy thuốc.

Chống chỉ định:

Không dùng cho bệnh nhân suy thận

Tác dụng không mong muốn của thuốc:

Gây táo bón hay tiêu chảy do tác dụng trên nhu động ruột của ion Nhôm và Magnesi.

Gây dư thừa acid do làm tăng tiết acid hay dịch trong dạ dày.

Hầu hết các tác dụng phụ chỉ xảy ra khi dùng thuốc trong thời gian dài.

Thông báo cho bác sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

Quá liều và cách xử trí:

Quá liều: Gây ỉa chảy do tác dụng của muối magnesi hòa tan trên đường ruột.

Xử trí: dừng thuốc, hỏi ý kiến bác sỹ.

Cảnh báo, thận trọng:

Các chất kháng acid có thể gây ra "hội ứng acid" tức là có thể làm tăng tiết acid hay dịch trong dạ dày. Tuy nhiên, hiệu ứng này ít biểu hiện trên lâm sàng, vì nó có thể được bù bởi các hệ đệm trong thuốc kháng acid.

Giảm phosphat huyết: Dùng lâu dài Nhôm hydroxyd có thể gây ra chứng giảm phosphat huyết ở bệnh nhân có nồng độ phosphat huyết bình thường khi lượng phosphat hấp thu không đủ. Trong những trường hợp nặng hơn, chứng giảm phosphat huyết có thể dẫn đến chứng chán ăn, phù nề, yếu cơ và xốp xương.



Đối với bệnh nhân suy giảm chức năng thận: phải đặc biệt chú ý khi dùng > 50 mEq magesi mỗi ngày cho bệnh nhân suy thận. Do giảm thải ion Magesi nên có thể gây tăng magesi huyết và gây độc. Khoảng từ 5% đến 20% muối magesi có thể được hấp thu bằng đường uống.

Dùng lâu dài Nhôm hydroxyd ở bệnh nhân suy thận có thể dẫn đến xốp xương hoặc làm trầm trọng chứng xốp xương. Nồng độ nhôm ở mức cao trong mô làm phát triển các bệnh não và các triệu chứng xốp xương. Một lượng nhỏ nhôm được hấp thụ qua đường tiêu hoá và thải trừ qua thận gây hại thận. Nhôm kết hợp với albumin và được chuyển đi mà không qua màng thẩm tích, do vậy, nhôm bị tích tụ trong xương và chứng xốp xương có thể nặng thêm khi bệnh nhân suy giảm chức năng thận dùng một lượng lớn nhôm.

Thận trọng:

Xuất huyết đường tiêu hoá: sử dụng nhôm hydroxyd phải thận trọng với bệnh nhân bị xuất huyết nhiều ở đường tiêu hoá trên

Sử dụng cho phụ nữ có thai và cho con bú:

Phụ nữ có thai nên hỏi ý kiến của thầy thuốc trước khi sử dụng thuốc kháng acid. Đối với phụ nữ cho con bú, các tác hại chưa được chứng minh mặc dù nhôm, calci và magesi có thể được tiết ra trong sữa, nồng độ không đủ lớn để gây ảnh hưởng đến trẻ sơ sinh.

Tương tác với các thuốc khác:

- Thuốc kháng acid làm tăng pH dạ dày, làm thay đổi sự tan rã, sự hoà tan, sự ion hóa của một số thuốc và thay đổi thời gian làm rỗng dạ dày. Làm giảm sự hấp thu các thuốc có tính acid yếu, có thể dẫn đến làm giảm hiệu quả của thuốc (Ví dụ: Digoxin, phenytoin, chlorpromazin, Isoniazid). Làm tăng sự hấp thu các thuốc có tính bazơ yếu, có thể gây độc tính hay phản ứng có hại (Ví dụ: Pseudoephedrin, Levodopa).
- Thuốc kháng acid hấp phụ hay kết hợp với các thuốc khác trên bề mặt làm giảm sinh khả dụng của các thuốc này (ví dụ tetracyclin). Magesi trisilicat và magesi hydroxyd có khả năng hấp phụ rất cao, calci carbonat và nhôm hydroxyd có khả năng hấp phụ trung bình.
- Thuốc kháng acid làm tăng pH nước tiểu, làm ảnh hưởng đến mức độ bài tiết các thuốc, làm ức chế sự bài tiết của thuốc có tính bazơ (Ví dụ: Quinidin, Amphetamin) và làm tăng cường sự bài tiết của thuốc có tính acid (Ví dụ: Salicylat).

Tác động của thuốc khi lái xe và vận hành máy móc:

Không ảnh hưởng.

Đóng gói: Vi bóng dạng xé, mỗi vi 10 viên, hộp 25 vi.

Bảo quản: Nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30⁰C.

Hạn dùng: 60 tháng kể từ ngày sản xuất.

Tiêu chuẩn chất lượng: Tiêu chuẩn cơ sở

Nhà sản xuất



Nhà nhượng quyền:



CTy TNHH THAI NAKORN PATANA (Việt Nam)
636 Nguyễn Tất Thành - P. 9 - TP. Tuy Hòa - Phú Yên - Việt Nam

CTy TNHH THAI NAKORN PATANA (Thái Lan)
94/7 Soi Ngamwongwan 8 (Yimprakorb) – Ngamwongwan Road- Nonthaburi- Thailand



PHÓ CỤC TRƯỞNG
Nguyễn Văn Thanh